

CHƯƠNG V: PHÂN SỐ**Bài 2: Tính chất cơ bản của phân số****1. Tính chất 1:**

Nếu nhân cả tử và mẫu với cùng một số nguyên khác 0 thì ta được một phân số mới bằng phân số đã cho

$$VD1: a) \frac{-2}{3} = \frac{(-2) \cdot 3}{3 \cdot 3} = \frac{-6}{9} \quad b) \frac{-2}{3} = \frac{(-2) \cdot 5}{3 \cdot 5} = \frac{-10}{15}$$

Nhận xét: Có thể biểu diễn số nguyên ở dạng phân số với mẫu số (khác 0) tùy ý.

-Áp dụng tính chất 1, ta có thể quy đồng mẫu số hai phân số bằng cách nhân cả tử và mẫu của mỗi phân số với một số nguyên thích hợp

$$VD2: \text{Quy đồng mẫu số 2 phân số } \frac{-3}{5} \text{ và } \frac{-1}{2}.$$

Mẫu của 2 phân số trên là 5 và 2 có bội chung là 10

$$\text{Nên ta thực hiện: } \frac{-3}{5} = \frac{(-3) \cdot 2}{5 \cdot 2} = \frac{-6}{10}; \quad \frac{-1}{2} = \frac{(-1) \cdot 5}{2 \cdot 5} = \frac{-5}{10}$$

Nhận xét: Số 10 là mẫu số chung của 2 phân số $\frac{-6}{10}$ và $\frac{-5}{10}$

Khi quy đồng mẫu số của hai phân số, ta có thể có nhiều cách chọn mẫu số chung.

Chú ý: Có thể quy đồng mẫu số của nhiều phân số bằng cách tìm mẫu số chung của nhiều phân số (*thông thường tìm bội chung nhỏ nhất của các mẫu số*)

$$VD3: \text{Quy đồng mẫu của 3 phân số } \frac{2}{3}; \frac{-1}{5} \text{ và } \frac{5}{6}$$

BCNN(3;5;6) = 30 nên mẫu số chung của 3 phân số trên là **30**

$$\text{Ta thực hiện } \frac{2}{3} = \frac{2 \cdot 10}{3 \cdot 10} = \frac{20}{30}; \quad \frac{-1}{5} = \frac{(-1) \cdot 6}{5 \cdot 6} = \frac{-6}{30}; \quad \frac{5}{6} = \frac{5 \cdot 5}{6 \cdot 5} = \frac{25}{30}$$

2. Tính chất 2:

Nếu chia cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một ước chung của chúng thì ta được một phân số mới bằng phân số đã cho.

$$VD4: \frac{-35}{50} = \frac{(-35) : 5}{50 : 5} = \frac{-7}{10}$$

Chú ý:

- Khi rút gọn phân số, có thể được nhiều kết quả, nhưng các phân số ở các kết quả đó đều bằng nhau.

Tổng quát: $\frac{a}{-b} = \frac{-a}{b}$ ($b > 0$)

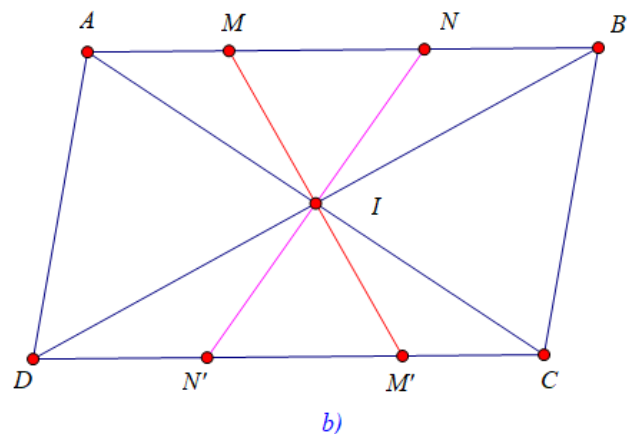
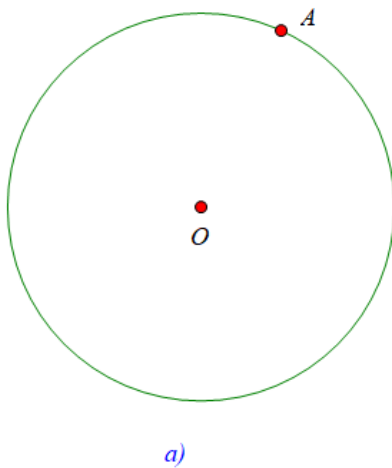
VD5: $\frac{3}{-4} = \frac{-3}{4}; \frac{5}{-7} = \frac{-5}{7}$

Bài tập: 1,2,3,4,5,6 trang 12 SGK toán 6 tập 2 CTST

CHƯƠNG VII: HÌNH HỌC TRỰC QUAN. TÍNH ĐỐI XỨNG CỦA HÌNH PHẪNG TRONG THẾ GIỚI TỰ NHIÊN

Bài 2: Hình có tâm đối xứng

1. Hình có tâm đối xứng. Tâm đối xứng



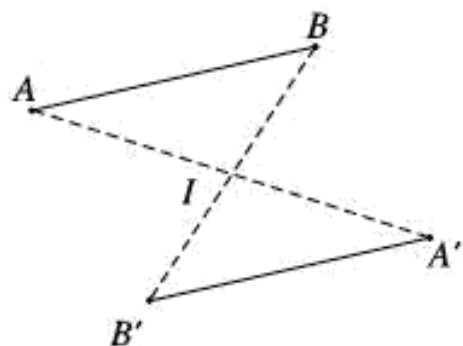
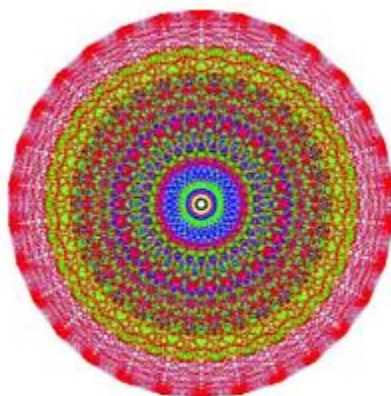
Hình 1

Từ bất kì điểm nào trên 2 hình a và b đối xứng qua tâm O hay tâm I sẽ được một điểm nằm trên hình đó

Ta nói đường tròn (O) là hình có tâm đối xứng và O làm tâm đối xứng của đường tròn (O)

Hình bình hành ABCD là hình có tâm đối xứng và giao điểm I của hai đường chéo là tâm đối xứng của hình bình hành ABCD.

Một số hình có tâm đối xứng:



Một số hình không có tâm đối xứng

